TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 433/2023/HC-PT
Ngày 21 tháng 5 năm 2024.
V/v: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 75/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1347/2023/HC-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1238/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Cổ phần T3.

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện: Ông Võ Ngọc T, có mặt.

Địa chỉ: Số E đường V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 4 L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Trương Thị Ngọc T1 – Phó Chủ tịch UBND phường C, Quận A, có mặt.

Địa chỉ: B T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện – Công ty Cổ phần T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần T3 *và lời khai trong suốt quá trình tham gia tố tụng của người đại diện hợp pháp của người kiện trình bày :*

Ngày 19/01/2022, Công an phường C tiến hành kiểm tra Khách sạn B – thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần T3 nhưng ông T không được thông báo. Biên bản làm việc lập ngày 19/01/2022 đối với ông S chỉ là nhân viên lễ tân của Khách sạn. Đến ngày 21/01/2022, Công an phường C mời ông Võ Ngọc T lên trụ sở làm việc và thông báo Khách sạn B để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực, phương tiện do mình quản lý và yêu cầu ông T ký vào biên bản vi phạm hành chính. Đồng thời yêu cầu ông T giao nộp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự. Ông T đã yêu cầu được tiếp xúc với người đã sử dụng ma túy tại khách sạn hoặc các giấy tờ chứng minh khách thuê phòng sử dụng ma túy nhưng không được. Ngoài ra, ông T không được nhận các biên bản ngày 19/01/2022 và biên bản vi phạm hành chính ngày 21/01/2022. Sau đó, Công ty T3 nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022, xử phạt Công ty về hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, phạt chính số tiền 30.000.000 đồng, phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép đủ điều kiện về an ninh trật tự 09 tháng.

Công ty luôn nghiêm túc chấp hành quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú, không vi phạm đối với hành vi bị xử phạt. Ngày 19/01/2022, là ngày xảy ra hành vi vi phạm hành chính, nhưng đến ngày 21/01/2022 mới lập biên bản vi phạm hành chính là không phù hợp. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 xử phạt với Công ty Cổ phần T3 là không đúng đối tượng. Đối tượng bị xử phạt tại điểm a Khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP là cá nhân người đại diện theo pháp luật hoặc người có trách nhiệm quản lý trực tiếp của cơ sở kinh doanh; mức xử phạt tối đa đối với hành vi vi phạm nếu có không quá 20.000.000 đồng.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A xử phạt sai đối tượng và áp dụng sai mức phạt tiền nên yêu cầu Tòa án hủy quyết định này.

Ý kiến của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận A *tại Văn bản số 3673/UBND-TP ngày 26/12/2022 và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày như sau :*

Vào lúc 22 giờ 45 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2022, Công an phường C lập Biên bản kiểm tra Khách sạn B (chi nhánh của Công ty cổ phần T3) – tại địa chỉ số E V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung biên bản ghi nhận "Có 1 khách tại phòng 203 hiện đang lưu trú tên Đoàn Đình T2, sinh ngày 22/9/1982. Phát hiện trên bàn có 01 mảnh giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá) và bộ D sử dụng ma túy". Tổ kiểm tra tiến hành thu giữ các vật dụng trên và đưa đối tượng Đoàn Đình T2 về Công an phường tiếp tục điều tra xử lý.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Q báo cáo đề xuất tạm giữ đối tượng Đoàn Đình T2 để điều tra làm rõ hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, Công an phường C làm việc với ông Võ Ngọc T – đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T3, trong đó có nội dung: "Thông qua Biên bản kiểm tra khách sạn B vào lúc 22 giờ 45 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Công an phường C tổ kiểm tra đã ghi nhận hành vi vi phạm của Công ty cổ phần T3 khi để khách sử dụng ma túy trong cơ sở kinh doanh. Qua làm việc ông Võ Ngọc T trong vai trò người đứng đầu cơ sở chịu trách nhiệm khi cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý".

Căn cứ các nội dung và lời khai, tài liệu thành phần hồ sơ, Công an phường C lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 21 tháng 01 năm 2022 về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ đối với Công ty cổ phần T3.

Căn cứ Điểm a, Khoản 4, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ:

"4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật, người được giao quản lý cơ sở kinh doanh, dịch vụ, người quản lý phương tiện giao thông hoặc cá nhân khác có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, hoạt động kinh doanh karaoke, hoạt động kinh doanh vũ trường, kinh doanh trò chơi điện tử, các phương tiện giao thông để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực, phương tiện do mình quản lý;

Căn cứ Điểm b, Khoản 8, Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về hình thức xử phạt bổ sung: "Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a, khoản 4 của Điều này".

Người bị kiện xác định đối tượng vi phạm là tổ chức - Công ty Cổ phần T3, nên áp dụng quy định tại Điều 4 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, mức phạt tiền gấp đôi so với cá nhân, do đó áp dụng mức phạt 30.000.000 đồng đối với công ty T3 là phù hợp.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần T3 căn cứ theo Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định và cơ sở pháp lý áp dụng mức xử phạt, hình thức xử phạt.

Về đối tượng và mức xử phạt, người bị kiện đã áp dụng đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, người bị kiện xác định xử phạt đối với tổ chức nên mức xử phạt 30.000.000 đồng là phù hợp quy định. Do đó, đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1347/2023/HC-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định (tóm tắt):

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T3 về hủy Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2023, Công ty Cổ phần T3 nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 1347/2023/HC-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Võ Ngọc T - đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T3 (sau đây viết tắt là Công ty T3) trình bày nội dung kháng cáo:

Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty. Vì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 xử phạt Công ty Cổ phần T3 là không đúng đối tượng; tại Điều 1 của Quyết định xử phạt số 41/QĐ-XPHC ghi cá nhân ông T nhưng quyết định cuối cùng lại xử phạt Công ty T3; mức xử phạt tối đa hành vi vi phạm (nếu có) cũng không được quá 20.000.000đ.

Như vậy, Quyết định số 41/QĐ-XPHC xử phạt sai đối tượng áp dụng và sai mức phạt tiền. Ngoài ra, Quyết định xử phạt còn thiếu nhân chứng, vật chứng. Công ty không thấy người sử dụng trái phép chất ma tuý và ma tuý. Về dịch vụ lưu trú tại khách sạn Công ty không thể kiểm tra được cá nhân từng khách vì đó là quyền riêng tư của họ. Ông T có ký vào biên bản vi phạm nhưng hôm sau mới ký.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Không đồng ý với trình bày và yêu cầu kháng cáo trên của người khởi kiện. Vì qui trình xử phạt vi phạm hành chính tuân thủ đúng theo trình tự, thủ tục của pháp luật. Việc xử phạt Công ty T3 là đúng đối tượng vì Khách sạn Bảo Trân thuộc quyền quản lý của Công ty T3. Tại Điều 1 của Quyết định xử phạt không ghi cá nhân ông T mà ghi ông T là người đại diện theo pháp luật của Công ty T3. Đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý và tang vật sau đó đã đưa về UBND phường lập hồ sơ xử lý về hình sự và đã được Toà án xét xử.

Bản án sơ thẩm đã xử đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên.

Tại phần tranh luận: Các bên đương sự không ai tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt). Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Công ty Cổ phần T3 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận A. Quyết định số 530/QĐ-ĐC về đính chính nội dung Quyết định số 41/QĐ-XPHC là một phần của Quyết định 41/QĐ-XPHC nên được xem xét đánh giá khi xem xét đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 41/QĐ-XPHC. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, thụ lý đúng thẩm quyền và xác định vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo đúng qui định tại các Điều 3, 30, 32, 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng huỷ Quyết định số 41/QĐ-XPHC.

[3.1] Xét tính hợp pháp - về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 và Quyết định số 530/QĐ-ĐC về đính chính nội dung Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định tại Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

[3.2] Về nội dung của Quyết định hành chính bị khởi kiện. Người khởi kiện kháng cáo cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 xử phạt Công ty Cổ phần T3 là không đúng đối tượng; đối tượng bị xử phạt tại điểm a Khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP là cá nhân người đại diện theo pháp luật hoặc người có trách nhiệm quản lý trực tiếp của cơ sở kinh doanh; mức xử phạt tối đa hành vi vi phạm (nếu có) không quá 20.000.000đ, xét thấy:

[3.2.1] Tại Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 21/01/2022 do Công an phường C lập đối với Công ty Cổ phần T3 thể hiện "*Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 19 tháng 01 năm 2022* Công an phường C *tổ kiểm tra đã ghi nhận hành vi vi phạm của* Công ty Cổ phần T3 *khi để khách sử dụng ma tuý trong cơ sở kinh doanh. Qua làm việc với ông* Võ Ngọc T *trong vai trò người đứng đầu cơ sở chịu trách nhiệm khi cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý trong khu vực do mình quản lý".*

[3.2.2] Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 21/01/2022, Chủ tịch UBND quận A ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022(và Quyết định đính chính số 530/QĐ-ĐC ngày 11/02/2022) nội dung xử phạt Công ty Cổ phần T3 số tiền 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng).

[3.2.3] Về việc phía người đại diện hợp pháp của người khởi kiện cho rằng việc lập biên bản vi phạm trên thiếu nhân chứng, vật chứng (không thấy người sử dụng trái phép chất ma tuý và ma tuý). Tại phiên toà phúc thẩm phía người bị kiện đã chứng minh được đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý ngay sau khi bị phát hiện và bắt giữ tại khách sạn đã được đưa về trụ sở Công an lập hồ sơ xử lý hình sự và Toà án đã xét xử.

[3.2.4] Căn cứ Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty T3; Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 21/01/2022 do Công an phường C lập đối với Công ty T3; Biên bản ghi lời khai ngày 21/01/2022 của Công an phường C đối với ông Võ Ngọc T; có cơ sở xác định hành vi vi phạm là của tổ chức (Khách sạn B thuộc quyền quản lý của Công ty N). Do đó, việc Chủ tịch UBND quận A ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty T3 là đúng đối tượng và số tiền xử phạt 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng) là phù hợp qui định tại Điều 4; điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ như bản án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ.

[4] Từ sự phân tích từ mục [3.2] đến mục [3.2.4], thấy rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 và Quyết định số 530/QĐ-ĐC về đính chính nội dung Quyết định số 41/QĐ-XPHC được ban hành đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 của UBND quận A là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tại cấp phúc thẩm, phía người khởi kiện không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[6] Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[7] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện - Công ty Cổ phần T3.

2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 1347/2023/HC-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T3 về việc huỷ Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A.

2.2. Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty Cổ phần T3 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí Công ty Cổ phần T3 đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0003006 ngày 20/9/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty Cổ phần T3 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm Công ty đã nộp theo biên lai thu số 0002435 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa